HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ SƠN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10 /BC-HĐND	*Sơn Giang, ngày 03 tháng 7 năm 2026*

BÁO CÁO

Kết quả giám sát chuyên đề của Ban Kinh tế - Ngân sách về thực trạng và công tác quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng hệ thống kênh mương nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã Sơn Giang

I. CĂN CỨ GIÁM SÁT.

Thực hiện Chương trình giám sát năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Sơn Giang và Kế hoạch giám sát của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã. Đoàn giám sát của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã đã nghiên cứu các báo cáo, hệ thống biểu mẫu của Phòng chuyên môn và các thôn, tổ chức các buổi làm việc, khảo sát, lắng nghe ý kiến, kiến nghị của cán bộ và nhân dân tại 6 thôn: Lâm Thọ, Lâm Đồng, Thôn 5, Thôn 7, Yên Long và Đồng Tiến.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Qua giám sát cho thấy UBND xã đã quan tâm công tác quản lý, vận hành, khai thác và bảo vệ hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn. Phòng chuyên môn đã chủ động tham mưu UBND xã ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý, vận hành, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đồng thời phân công công chức chuyên môn phụ trách lĩnh vực thủy lợi, thường xuyên theo dõi tình hình nguồn nước, hiện trạng công trình để tham mưu các giải pháp phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Qua giám sát tại các thôn cho thấy cấp ủy, ban cán sự thôn đã phát huy vai trò trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bảo vệ công trình thủy lợi, chủ động nạo vét, khơi thông dòng chảy và khắc phục một số hư hỏng nhỏ phát sinh trên địa bàn; nhiều thôn đã huy động tốt nguồn lực Nhân dân tham gia làm thủy lợi nội đồng.

Tuy nhiên, công tác quản lý, duy tu và đầu tư nâng cấp hệ thống kênh mương vẫn còn gặp nhiều khó khăn; việc bố trí nguồn lực sửa chữa, khắc phục các tuyến kênh xuống cấp chưa đáp ứng yêu cầu thực tế. Tổng chiều dài hệ thống kênh mương tưới, tiêu trên địa bàn xã là 81,03 km. Trong đó, chiều dài kênh mương đã được kiên cố hóa đạt 54,5 km, chiếm 67,3%; chiều dài kênh mương đất chưa được kiên cố hóa là 26,53 km, chiếm 32,7%.

2. Quy mô, hiện trạng và công tác quản lý hệ thống kênh mương nội đồng

Qua giám sát cho thấy hệ thống kênh mương thủy lợi trên địa bàn xã có tổng chiều dài 81,03 km, bao gồm các tuyến kênh chính dẫn nước từ đập Cây

Trường, đập Cao Thắng và các tuyến kênh nhánh phục vụ sản xuất nông nghiệp tại các thôn.

Trong tổng chiều dài hiện có, kênh mương đã được kiên cố hóa đạt 54,5 km, chiếm 67,3%; chiều dài kênh mương đất chưa được kiên cố hóa là 26,53 km, chiếm 32,7%.

Hệ thống công trình phụ trợ như cống đầu mối, cống điều tiết, cống phân phối nước và các công trình tiêu thoát cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất. Tuy nhiên, qua kiểm tra thực tế, Đoàn giám sát nhận thấy nhiều công trình được đầu tư từ lâu hiện đã xuất hiện tình trạng xuống cấp như rò rỉ, hở mang cống, hư hỏng cục bộ; khoảng 50% chiều dài các tuyến kênh bê tông đã có dấu hiệu nứt vỡ, sụt lún, bong tróc bề mặt bê tông, ảnh hưởng đến hiệu quả dẫn nước và điều tiết nước phục vụ sản xuất.

Đối với các tuyến kênh đất, hằng năm chịu ảnh hưởng của mưa lũ nên thường xảy ra tình trạng sạt lở, bồi lấp lòng mương, cỏ dại phát triển làm thu hẹp dòng chảy, giảm khả năng dẫn nước và tiêu thoát nước; một số tuyến tiềm ẩn nguy cơ thiếu nước cục bộ ở cuối nguồn trong thời kỳ khô hạn và ngập úng cục bộ khi xảy ra mưa lớn.

Qua giám sát cho thấy các tuyến kênh đã được kiên cố hóa cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất; hiệu quả dẫn nước đạt từ 70% đến 85% so với năng lực thiết kế. Tuy nhiên, đối với các tuyến kênh đất và các đoạn kênh xuống cấp, khả năng dẫn nước và tiêu thoát nước còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất nông nghiệp.

Từ năm 2025 đến nay, địa phương đã thực hiện kiên cố hóa bổ sung trên 0,5 km kênh mương nội đồng; đồng thời tổ chức sửa chữa, nạo vét các tuyến kênh bị bồi lấp và thay thế, lắp đặt một số cống thoát nước tại các vị trí cần thiết. Nguồn kinh phí thực hiện chủ yếu từ các chương trình, dự án hỗ trợ của cấp trên và nguồn kinh phí hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi.

Đoàn giám sát ghi nhận các công trình sau đầu tư sửa chữa, nâng cấp đã phát huy hiệu quả tích cực trong việc nâng cao năng lực dẫn nước, giảm thất thoát nước trên hệ thống, góp phần phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

3. Công tác triển khai thực hiện và vận động Nhân dân tham gia làm thủy lợi nội đồng

Qua giám sát cho thấy UBND xã đã quan tâm chỉ đạo công tác làm thủy lợi nội đồng; thường xuyên tổ chức họp chuyên đề và lồng ghép nội dung quản lý, vận hành hệ thống thủy lợi trong các cuộc họp giao ban định kỳ để triển khai nhiệm vụ đến các thôn.

Hằng năm, UBND xã xây dựng kế hoạch ra quân làm thủy lợi nội đồng; các thôn đã chủ động huy động Nhân dân tham gia nạo vét, phát quang, vệ sinh môi trường và khơi thông dòng chảy tại các tuyến kênh mương phục vụ sản xuất.

Trong kỳ giám sát, toàn xã đã huy động trên 8.547 lượt người tham gia các đợt ra quân làm thủy lợi nội đồng. Hoạt động được tập trung triển khai trước các vụ

sản xuất Xuân và Hè Thu, góp phần bảo đảm hệ thống kênh mương thông thoáng, nâng cao hiệu quả dẫn nước và tiêu thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp.

4. Kết quả giám sát thực tế tại 6 thôn

Đoàn giám sát đã trực tiếp khảo sát thực tế tại 06 thôn gồm: Lâm Thọ, Lâm Đồng, Thôn 5, Thôn 7, Yên Long và Đồng Tiến.

Tổng chiều dài hệ thống kênh mương được giám sát là 23,5 km; trong đó đã kiên cố hóa 13 km, chưa kiên cố hóa 10,5 km, phục vụ tưới tiêu cho 131,8 ha đất sản xuất nông nghiệp.

Qua giám sát cho thấy tỷ lệ kênh chưa được kiên cố hóa còn khá cao (39,4%); nhiều tuyến kênh đất thường xuyên bị bồi lấp, sạt lở, thất thoát nước; một số tuyến kênh bê tông đã xuống cấp, hư hỏng cục bộ, ảnh hưởng đến khả năng dẫn nước và tiêu úng phục vụ sản xuất.

Một số tồn tại được Đoàn giám sát ghi nhận như sau:

- Thôn Lâm Thọ: tổng chiều dài kênh 3,1 km; đã kiên cố hóa 2,9 km; chưa kiên cố hóa 0,2 km; khoảng 2,6 km đã xuống cấp, sạt lở, hư hỏng, phục vụ tưới cho 16,8 ha đất hai lúa. Thôn đề nghị hỗ trợ kinh phí sửa chữa khoảng 2 km kênh và khắc phục cống Đập Sen.

- Thôn Lâm Đồng: tổng chiều dài kênh 1,91 km; đã kiên cố hóa 1,51 km; chưa kiên cố hóa 0,4 km, phục vụ tưới cho 14,2 ha. Hiện nay cống đập Cây Sung và cống Đập Ông An đã xuống cấp, hư hỏng, không bảo đảm điều tiết nước phục vụ sản xuất.

- Thôn 5: tổng chiều dài kênh 2,9 km; trong đó đã kiên cố hóa kênh cấp 2 là 2,3 km; kênh cấp 3 là 0,7 km; chưa kiên cố hóa 0,9 km; khoảng 0,3 km đã xuống cấp, phục vụ tưới cho 25 ha đất hai lúa. Thôn đề nghị hỗ trợ giải tỏa, làm mới khoảng 0,8 km kênh tiêu úng xứ đồng Lò Ngói và hỗ trợ kiên cố hóa khoảng 0,7 km kênh mương.

- Thôn 7: tổng chiều dài kênh 3,29 km; đã kiên cố hóa 1,17 km; chưa kiên cố hóa 2,12 km; khoảng 0,8 km đã xuống cấp, hiện phục vụ tưới cho 18,3 ha đất sản xuất. Thôn đề nghị hỗ trợ làm mới khoảng 1 km kênh tiêu úng vùng cánh đồng Ruộng Sâu.

- Thôn Yên Long: tổng chiều dài kênh 6,2 km; đã kiên cố hóa 2,2 km, chưa kiên cố hóa khoảng 4 km; khoảng 1 km bị bồi lắng, xuống cấp. Hệ thống kênh phục vụ tưới cho 30,5 ha, nguồn nước lấy từ đập Cây Trường. Thôn đã thành lập 10 tổ tự quản để tổ chức nạo vét, khơi thông dòng chảy phục vụ sản xuất. Thôn kiến nghị hỗ trợ làm mới tuyến kênh tiêu úng tại xứ đồng Cửa Giếng.

- Thôn Đồng Tiến: tổng chiều dài kênh 5,2 km; đã kiên cố hóa 1,13 km (kênh cấp 1 do Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh quản lý), chưa kiên cố hóa 4,07 km do thôn trực tiếp quản lý, vận hành; phục vụ tưới cho 25,2 ha đất sản xuất.

Qua giám sát, Đoàn giám sát ghi nhận các thôn đã chủ động huy động Nhân dân tham gia nạo vét, khơi thông dòng chảy trước các vụ sản xuất; tổng số ngày công huy động thực hiện thủy lợi nội đồng tại 06 thôn là 3.472 ngày công.

Tuy nhiên, qua thực tế khảo sát cho thấy nhiều tuyến kênh mương hiện nay đã xuống cấp khá lớn; nhu cầu sửa chữa, kiên cố hóa và nâng cấp các công trình đầu mối, cống điều tiết còn nhiều, trong khi nguồn lực đầu tư của địa phương còn hạn chế.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Qua giám sát cho thấy UBND xã đã quan tâm công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng hệ thống kênh mương nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp. Sau sáp nhập, UBND xã đã tổ chức các cuộc họp chuyên đề triển khai kế hoạch quản lý, duy tu, nạo vét kênh mương; phân công công chức chuyên môn theo dõi, tham mưu nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp và công tác thủy lợi trên địa bàn.

Hệ thống kênh mương cơ bản đáp ứng yêu cầu tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp; công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình được các thôn quan tâm thực hiện. Hằng năm các thôn đều tổ chức huy động Nhân dân ra quân nạo vét, khơi thông dòng chảy trước các mùa vụ và sau mưa lũ.

Hệ thống kênh mương nội đồng từng bước được đầu tư, nâng cấp và kiên cố hóa; đến nay tỷ lệ kiên cố hóa toàn xã đạt 67,3%, góp phần nâng cao năng lực dẫn nước, giảm thất thoát nước và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Công tác quản lý, vận hành các công trình thủy lợi cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất; việc điều tiết, phân phối nước tương đối phù hợp, bảo đảm nhu cầu tưới, tiêu cho phần lớn diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn. Các công trình thủy lợi đã phát huy hiệu quả đầu tư, góp phần ổn định sản xuất và nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp của Nhân dân.

Công tác tuyên truyền, vận động và huy động sự tham gia của Nhân dân trong quản lý, bảo vệ và duy tu công trình thủy lợi được triển khai thường xuyên; nhiều thôn đã phát huy tốt vai trò tự quản trong vận hành, bảo vệ hệ thống kênh mương nội đồng.

2. Tồn tại, hạn chế

Qua giám sát thực tế, Đoàn giám sát nhận thấy hệ thống thủy lợi nội đồng trên địa bàn xã hiện nay đã và đang xuống cấp khá lớn.

Toàn xã hiện vẫn còn 26,53 km kênh mương chưa được kiên cố hóa, chủ yếu là các tuyến kênh đất nên thường xuyên xảy ra tình trạng sạt lở, bồi lấp, thất thoát nước và phát sinh chi phí duy tu lớn. Bên cạnh đó, khoảng 50% chiều dài các tuyến kênh đã được kiên cố hóa hiện nay đã có dấu hiệu xuống cấp, hư hỏng;

nhiều vị trí xung yếu cần được sửa chữa, nâng cấp nhưng chưa được đầu tư kịp thời do nguồn kinh phí còn hạn chế.

Nguồn lực phục vụ công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên chưa đáp ứng yêu cầu thực tế; việc bố trí kinh phí sửa chữa lớn, nâng cấp công trình còn gặp nhiều khó khăn. Công tác huy động nguồn lực xã hội hóa trong đầu tư, nâng cấp công trình thủy lợi còn hạn chế; hệ thống thủy lợi chủ yếu vẫn phụ thuộc vào nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Qua giám sát cho thấy công tác quản lý, vận hành hệ thống kênh cấp 2, cấp 3 hiện giao cho các thôn trực tiếp quản lý; tuy nhiên ở một số thôn việc quản lý, vận hành, duy tu còn chưa chủ động, vẫn còn tư tưởng trông chờ vào nguồn đầu tư từ cấp trên.

Đối với các tuyến kênh cấp 1 do Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh quản lý tại khu vực thôn Đồng Tiến, Yên Long, hiện nay một số đoạn đáy kênh đã xuống cấp, hư hỏng nhưng chưa được sửa chữa kịp thời, ảnh hưởng trực tiếp đến việc điều tiết nước phục vụ sản xuất.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

Biến đổi khí hậu, thời tiết diễn biến phức tạp, cực đoan; tình trạng mưa lớn, lũ lụt và hạn hán kéo dài đã ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng vận hành và tuổi thọ các công trình thủy lợi.

Khối lượng kênh mương cần tiếp tục đầu tư, kiên cố hóa còn lớn trong khi nhu cầu vốn rất cao, vượt khả năng cân đối của ngân sách địa phương. Giá vật tư, vật liệu xây dựng và chi phí nhân công tăng cao cũng ảnh hưởng đến khả năng huy động nguồn lực đối ứng trong Nhân dân.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Công tác quản lý, bảo vệ công trình tại một số khu vực chưa thật sự chặt chẽ; việc kiểm tra, phát hiện và xử lý các vị trí hư hỏng, vi phạm có thời điểm chưa kịp thời.

Ý thức bảo vệ công trình thủy lợi của một bộ phận người dân chưa cao; vẫn còn tình trạng đắp đất, xả vật cản, phụ phẩm nông nghiệp xuống lòng mương làm ảnh hưởng đến khả năng dẫn nước và tiêu thoát nước của hệ thống kênh mương.

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Qua giám sát thực tế cho thấy hệ thống kênh mương nội đồng trên địa bàn xã hiện nay cơ bản vẫn đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp; công tác quản lý, vận hành, điều tiết nước, duy tu và bảo vệ công trình thủy lợi đã được UBND xã, các thôn và Nhân dân quan tâm thực hiện. Nhiều thôn đã chủ động huy động Nhân dân tham gia nạo vét, khơi thông dòng chảy, phát huy vai trò tự quản trong quản lý và khai thác hệ thống kênh mương nội đồng.

Tuy nhiên, qua giám sát thực tế, Đoàn giám sát nhận thấy nhiều tuyến kênh mương và công trình thủy lợi trên địa bàn đã được đầu tư từ nhiều năm trước, hiện nay đang từng bước xuống cấp; một số tuyến kênh đất chưa được kiên cố hóa thường xuyên bị bồi lấp, sạt lở, thất thoát nước nhưng chưa được sửa chữa, nâng cấp kịp thời. Một số cống điều tiết, công trình đầu mối đã xuống cấp, ảnh hưởng đến khả năng tích trữ, điều tiết nước phục vụ sản xuất và tiêu úng.

Nguồn kinh phí phục vụ công tác duy tu, sửa chữa còn hạn chế; việc huy động nguồn lực xã hội hóa còn gặp khó khăn. Công tác phối hợp với đơn vị quản lý các tuyến kênh cấp 1 có thời điểm chưa chặt chẽ; việc kiểm tra, xử lý một số vị trí hư hỏng, rò rỉ còn chậm.

Đoàn giám sát cũng nhận thấy ý thức bảo vệ công trình thủy lợi của một bộ phận người dân chưa cao; vẫn còn tình trạng đắp đất, để vật cản xuống lòng mương làm ảnh hưởng đến dòng chảy và hiệu quả vận hành hệ thống kênh mương.

2. Kiến nghị

2.1. Đối với UBND xã và Phòng chuyên môn

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hệ thống thủy lợi nội đồng; thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá hiện trạng các tuyến kênh mương, công trình đầu mối để kịp thời phát hiện các vị trí xuống cấp, hư hỏng.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn, đơn vị quản lý thủy lợi tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng các tuyến kênh xuống cấp; xây dựng phương án sửa chữa, nâng cấp các công trình hư hỏng, nhất là các tuyến kênh đất bị thất thoát nước lớn, các cống điều tiết và công trình đầu mối.

- Quan tâm bố trí nguồn kinh phí sửa chữa các tuyến kênh xuống cấp; từng bước kiên cố hóa các đoạn kênh đất còn lại nhằm nâng cao hiệu quả dẫn nước, giảm thất thoát nước và phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Chỉ đạo các thôn xây dựng kế hoạch duy tu, nạo vét, khơi thông dòng chảy trước các vụ sản xuất; phát huy vai trò tự quản của Nhân dân trong quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức của Nhân dân trong bảo vệ hệ thống kênh mương; hạn chế tình trạng lấn chiếm, đổ đất, vật cản xuống lòng mương gây ảnh hưởng đến khả năng dẫn nước và tiêu thoát nước.

- Qua giám sát thực tế cho thấy:

+ Tại thôn 5 và thôn 7 hiện còn một số khu vực thường xuyên bị ngập úng vào mùa mưa, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp. Đề nghị UBND xã, Phòng chuyên môn tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng và xây dựng phương án xử lý phù hợp.

+ Đối với khu vực thôn Yên Long và Đồng Tiến, việc điều tiết nước trên tuyến kênh cấp 1 do Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh quản lý hiện còn gặp khó khăn do thiếu các điểm chặn nước, ảnh hưởng đến khả năng cấp nước

cho các khu vực đầu và cuối tuyến. Đề nghị các đơn vị liên quan phối hợp kiểm tra, rà soát và có phương án khắc phục phù hợp.

+ Đối với các thôn Lâm Thọ, Lâm Đồng, mặc dù tỷ lệ kiên cố hóa đạt khá cao nhưng nhiều tuyến kênh được đầu tư từ lâu hiện nay đã xuống cấp, sạt lở, hiệu quả phục vụ sản xuất giảm. Đề nghị UBND xã và Phòng chuyên môn sớm tổ chức khảo sát, xây dựng kế hoạch sửa chữa, nâng cấp phù hợp.

2.2. Đối với các thôn trên địa bàn xã

- Tiếp tục phát huy vai trò tự quản trong quản lý, vận hành và bảo vệ hệ thống kênh mương nội đồng; duy trì thường xuyên công tác nạo vét, khơi thông dòng chảy trước và trong các vụ sản xuất.

- Tăng cường tuyên truyền Luật Thủy lợi; nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của Nhân dân trong quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

- Chủ động rà soát các vị trí bãi tràn, cống điều tiết, van xả lũ và các vị trí xung yếu để kịp thời phản ánh, đề xuất xử lý nhằm bảo đảm an toàn công trình và phục vụ sản xuất.

2.3. Đối với Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh

Đề nghị tăng cường kiểm tra, rà soát và sớm có kế hoạch duy tu, sửa chữa các đoạn kênh cấp 1 đã xuống cấp tại khu vực thôn Yên Long, Đồng Tiến nhằm bảo đảm việc điều tiết nước phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

Đoàn giám sát Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã đề nghị UBND xã, các thôn và đơn vị liên quan triển khai thực hiện các kiến nghị nêu trên nhằm nâng cao hiệu quả khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Đoàn giám sát;
- Phòng Kinh tế xã;
- Lưu: VT, ĐGS.

TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN



TRƯỞNG BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
Phan Bội Châu